

Lâm Đồng, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 310/2025/TLST- VHNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/. Ông Phạm Minh A, sinh ngày 17/10/1985; CCCD 001085039403. Địa chỉ: Thôn 1, xã Đa H 2, tỉnh Lâm Đồng.

2/. Bà Mai Nguyễn Thảo Q, sinh ngày 10/3/1983; CCCD 068185001130. Địa chỉ: Thôn 12, xã Đa H 2, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Minh A (ông A) và bà Mai Nguyễn Thảo Q (bà Q) tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn. Sau đó có đăng ký kết hôn ngày 30/12/2024 tại UBND xã Hà Lâm, huyện Đa Huoai, tỉnh Lâm Đồng nay là UBND xã Đa Huoai 2, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian ngắn thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, không có sự đồng cảm chia sẻ cho nhau, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn, không ai có mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng, cuộc sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông A, bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông A và bà Q là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức và không trái pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2] *Về con chung*: Ông A và bà Q xác định không có con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] *Về tài sản chung*: Ông A và bà Q xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] *Về nợ chung*: Ông A và bà Q xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] *Về lệ phí Tòa án*: Ông A và bà Q chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình theo quy định.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Phạm Minh A và bà Mai Nguyễn Thảo Q thỏa thuận thuận tình ly hôn.

1.2. *Về lệ phí Tòa án*: Ông Phạm Minh A và bà Mai Nguyễn Thảo Q phải nộp 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009622 ngày 01/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng – Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5. Ông Phạm Minh A và bà Mai Nguyễn Thảo Q đã nộp đủ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

3. *Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án và tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 5 – Lâm Đồng;
- THADS tỉnh Lâm Đồng – Phòng THADS khu vực 5;
- UBND xã Đa Huoai 2, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nghiêm Văn Hải

